

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Bé;

- Ông Thái Văn Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/HSST-QĐ ngày 10/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Đ (tên gọi khác: Tý Đ), sinh ngày 16 tháng 3 năm 1989 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Ấp M2, xã T, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968 (chết) và bà Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm: 1969; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Bùi Minh Th, sinh năm: 1997; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/11/2004 bị Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng;

- Ngày 25/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố H xử 02 (Hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Ngày 14/12/2014 bị Công an Quận X, Thành phố H bắt do sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 05/3/2017 bị Công an Quận Y, Thành phố H bắt do sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 21/4/2020 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06/12/2019 cho đến nay (theo Lệnh tạm giam số 221 ngày 06/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố H), hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1975 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 74A, đường số 458, tổ 2, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/8/2019, Nguyễn Thanh Đ và Trần Nhật M, Lì B và P (chưa rõ lai lịch) gặp nhau ở huyện H, Thành phố H. Lì B rủ Đ, M và P đi trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, Lì B điều khiển xe máy hiệu Honda loại SH biển số 66L1-548.54 chở theo M, P điều khiển xe máy hiệu Yamaha loại Exciter biển số không rõ biển số chở Đ, Lì B phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha loại Exciter biển số 59Y2-784.29 trước cửa nhà bà Trần Thị H ở ấp T, xã T, huyện C không người trong giữ nên dừng xe lại, Lì B và Đ ở bên ngoài canh giới, M lên lút cầm cây đoản dài 06cm, đầu dẹp trên tay phải cắm vào ổ khóa xe nhưng xe không nổ máy nên dắt xe ra ngoài, P kích IC cho xe nổ máy và một mình đi bán xe cho một thanh niên không rõ lai lịch với giá 12.000.000đ, P chia cho M 2.500.000đ, cho Đ 3.000.000đ, M và Đ tiêu xài hết, còn lại 6.500.000đ P và Lì B tự chia nhau. Cây đoản M dùng để lấy trộm xe là của Lì B, M đã trả cho Lì B.

Ngày 30/9/2019, Công an huyện H kiểm tra phát hiện Trần Nhật M có hành vi tàng trữ 02 con dao dài khoảng 50cm tại quán cà phê Phố X thuộc xã T, huyện H nên mời về làm việc, M khai nhận thực hiện vụ trộm cắp xe hiệu Yamaha loại Exciter biển số 59Y2-784.29 của bà H ở huyện C nên Công an huyện H chuyển M cùng hồ sơ đến Công an huyện C thụ lý giải quyết. Trích xuất camera nhà bà H thấy có 02 thanh niên đi xe máy hiệu Honda loại SH màu trắng dừng xe trước cửa nhà, 01 thanh niên mặc quần short đen lên vào lấy trộm xe máy của bà H rồi tẩu thoát, tiến hành cho M nhận dạng, M xác nhận mình là người trong ảnh.

Ngày 24/10/2019, Công an huyện H truy tìm được Nguyễn Thanh Đ và giao cho Công an huyện C làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi, Công an huyện C tiến hành cho Đ chỉ điểm nơi cùng đồng bọn lấy trộm chiếc xe vào ngày 17/8/2019. Ngoài ra, Đ còn khai nhận đã cùng M thực hiện việc lấy trộm xe máy hiệu Sonic màu đỏ đen chưa rõ biển số tại địa chỉ 134/100 tổ 2, khu phố 2, phường T, Quận X. Công an huyện C đã có văn bản gửi Công an Quận X để rà soát, xác minh, truy tìm người bị hại để làm rõ và xử lý sau.

Ngày 12/12/2019, Công an huyện H ra quyết định truy nã đối với M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đối với Lì B và P chưa rõ lai lịch, Công an huyện C tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 219/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thể hiện: Giá trị tài sản thiệt hại là 31.000.000đ.

Các vật chứng hiện Công an huyện H, Thành phố H đang thu giữ gồm :

- 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Honda loại SH biển số 66L1-548.54;
- 01 (Một) biển số xe máy 50Y1-392.13;
- 01 (Một) bình xịt khí gas;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia;
- 01 (Một) con dao dài 55cm cán nhựa màu đen;
- 01 (Một) con dao dài 45cm cán nhựa màu trắng;
- 01 (Một) khẩu súng dài 18cm, thân súng có ký hiệu CP88, bên trong báng súng bình khí nén dài khoảng 05cm;
- 01 (Một) ná gỗ dây thun;
- 01 (Một) túi xách kích thước 25 x 30cm hiệu Gucci;
- 01 (Một) áo khoác dài tay màu xanh đậm;
- 01 (Một) áo khoác dài tay màu đen sọc đỏ;
- 01 (Một) áo khoác dài tay vải dù màu xanh;
- 01 (Một) áo khoác dài tay màu xanh, cam;
- 03 (Ba) biển số xe máy gồm: 15B2-669.88, 81U1-231.76 và 62B1-005.85.

Về dân sự: Bà H yêu cầu bồi thường số tiền 31.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố H đã truy tố bị can Nguyễn Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Đ thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 17/8/2019, bị cáo vào tiệm bán cá gặp Lì B, Lì mập (P), M có rủ bị cáo lên C ăn trộm xe. Lì B chở M còn Lì mập (P) chở bị cáo bằng xe Exciter đi đến trước số 74A, đường số 458, tổ 2, ấp T, xã T, huyện C. Lì B phát hiện xe Exciter màu đen đỏ dừng trước tủ bán vé số không người trông coi, M đi bộ vào bên trong lén lút lấy trộm xe Exciter biển số 59Y2-748.29 đẩy bộ ra ngoài, Lì m (P) kích IC nổ máy xe rồi điều khiển xe tẩu thoát cùng bị cáo, trên đường tẩu thoát (Lì mập) mang xe đi bán, bị cáo, Lì B và M quay về bán cá tại huyện H, sau đó L chạy xe đi rước Lì mập (P) về, khi về Lì mập (P) nói bán xe cho một người thanh niên (bị cáo không biết là ai) với giá 12.000.000đ, bị cáo được chia 3.000.000đ sử dụng ăn uống, mua ma túy của một người phụ nữ lạ mặt và bán cá hết, còn M và Lì B được chia bao nhiêu không biết, cây đoản sử dụng ăn trộm tài sản là của M.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Trần Thị H trình bày: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/8/2019, bà ở nhà bán vé số và có dựng chiếc xe máy Exciter màu đỏ đen biển số 59Y2-784.29 ở trước cửa, có khóa cổ xe cẩn thận, do lúc này vắng khách nên bà nằm ngủ quên, không có ai trông chừng xe máy. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, chồng bà đi công việc về không thấy xe máy mới hỏi bà, bà thức dậy mới phát hiện chiếc xe máy không còn nữa, bà nghi bị trộm nên xem lại camera của gia đình thì thấy trong lúc bà ngủ có 02 thanh niên đến trước nhà, 01 tên vào bẻ khóa xe và dắt xe rồi

tẩu thoát, sau đó bà đến Công an xã T trình báo. Bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Thành phố H thu giữ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự: Áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 31.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Yamaha loại Exciter biển số 59Y2-784.29 của bà Trần Thị H có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 31.000.000đ theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Đ là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo cùng đồng bọn đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ

việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe máy hiệu Honda loại SH biển số 66L1-548.54 là phương tiện phạm tội và các vật chứng khác đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Thành phố H thu giữ để điều tra giải quyết vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Hội đồng xét xử xét tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 31.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

[8] Ngoài ra trong vụ án còn có các đối tượng Trần Nhật M, Lì B và P cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo Đ, quá trình điều tra, bị can M đã bỏ trốn, hơn nữa bị can M đã bị Công an huyện H ban hành Quyết định truy nã về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm đình chỉ điều tra vụ án, khi bắt được sẽ phục hồi điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét, riêng Lì B và P chưa rõ lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

- Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của bị hại là bà Trần Thị H.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đ chậm trả tiền thì bị cáo Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điểm a, Điểm g Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);

+ Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu là 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**